

Bản án số: 276/2020/HS-ST
Ngày 22-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2020/QĐXX-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1991 tại tỉnh Th; thường trú: Thôn Tr, xã Tr, huyện N, tỉnh Th; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân Ng, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh 1986; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 34/2019/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 30/8/2019; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Đào Văn C1, sinh năm 1990 tại tỉnh Ng; thường trú: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Ng; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Xuân M, sinh năm 1966 và bà Trần Thị S, sinh năm 1969; bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh 1993; bị cáo có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1994, có 01 con ruột, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2020 cho đến nay; có mặt.

3. Lưu Tôn B1, sinh ngày 07/11/2000 tại tỉnh Th; thường trú: Thôn B 1, xã Y, huyện Y, tỉnh Th; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lưu Ngọc Ngh, sinh năm 1970 và bà Lê Thị V, sinh năm 1975; bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị H, sinh năm

1994; thường trú: Xóm H, xã Tam H, huyện Q, tỉnh Ng; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn T; vắng mặt.
2. Anh Trần Quốc H; vắng mặt.
3. Anh Kim Tân Ng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân H1, Đào Văn C1 và Lưu Tôn B1 là bạn bè quen biết nhau và nghiện ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 20/02/2020, H1 một mình đón xe mô tô chở khách đến khu vực cầu vượt Sóng Thần để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, H1 sử dụng điện thoại di động hiệu Huawei Honor, có số sim 0703857226 gọi cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy. Theo chỉ dẫn của người đàn ông này qua điện thoại, H1 đến chân cầu vượt Sóng Thần nhìn thấy 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nilon hàn kín chứa ma túy đá. H1 lấy gói ma túy trên và bỏ lại tại vị trí đó tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Đồng thời, H1 xóa số điện thoại của người đàn ông trên vì sợ bị phát hiện và đón xe về lại phòng trọ của mình tại địa chỉ số 99/71 đường Trần Hưng Đạo, khu phố Tây B, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Sau đó, H1 lấy gói ma túy vừa mua được chia làm 03 phần cho vào 03 gói nilon hàn kín và bỏ vào trong gói thuốc lá hiệu 555 và đi ngủ.

Đến sáng ngày 21/02/2020, khi H1 đang ngủ thì có Đào Văn C1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Janus biển số 37H1 - 32605 đến chơi. H1 tiếp tục ngủ và để C1 ngồi chơi một mình. Lúc này, C1 nhìn thấy túi nilon hàn kín miệng bên trong chứa ma túy của H1 đang để trên nền nhà, cạnh vị trí H1 nằm nên C1 lấy một ít ma túy từ túi nilon trên bỏ vào 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng và dùng bật lửa hàn kín lại hai đầu đoạn ống hút. Sau đó, C1 lấy đoạn ống hút chứa ma túy trên giấu vào trong túi quần sau của một chiếc quần short của C1 và bỏ chiếc quần trên vào trong cốp dưới yên chiếc xe mô tô biển số 37H1 - 32605 và đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H1 ngủ dậy thì thấy trong phòng có thêm đối tượng Hoàng Văn T đang ở phòng của H1. Lúc này, H1 lấy 01 gói ma túy đá ra bỏ vào trong nỏ thủy tinh và cùng C1, Tiến sử dụng. Sử dụng ma túy một lúc, H1 mới mượn xe mô tô biển số 37H1 - 32605 của C1 để đi công việc. Một lúc sau, lần lượt có các đối tượng Trần Quốc H, Kim Tân Ng và Lưu Tôn B1 đến phòng trọ của H1 chơi. Tại đây, B1 lấy 01 gói nilon chứa ma túy đá từ trong túi áo khoác của B1 ra, cắt lấy 1/3 bỏ vào trong nỏ đang để sẵn trong phòng rồi cùng C1 và các đối tượng T, H, Ng sử dụng. Số ma túy còn lại, B1 dùng bật lửa hàn kín miệng túi nilon lại và bỏ vào trong túi áo khoác bên phải của B1 đang mặc. Cùng lúc này (khoảng 15 giờ cùng ngày), lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang C1, B1 và các đối tượng T, H, Ng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện có 01 gói nilon hàn kín miệng trong túi áo khoác bên phải của B1 đang mặc, B1 khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 21/02/2020, khi B1 đang ở nhà trọ tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì có người bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch), quen biết ngoài xã hội đến phòng trọ của B1 chơi. Tại đây, H có bán cho B1 01 gói nilon hàn kín miệng bên trong chứa ma túy với giá 200.000 đồng. B1 mới đưa trước cho H 100.000 đồng. Sau đó B1 mang số ma túy trên đến phòng trọ của H1

sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì phát hiện. Khi đang kiểm tra thì H1 điều khiển xe mô tô biển số 37H1 - 32605 chạy về phòng trọ của mình nên bị lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện trong túi quần Jean phía trước của H1 đang mặc có 01 bao thuốc lá hiệu 555, bên trong bao thuốc có 02 gói nilon hàn kín chứa ma túy đá. Tiếp tục kiểm tra xe mô tô biển số 37H1 - 32605, lực lượng Công an phát hiện có 01 đoạn ống hút màu hồng bịt kín hai đầu bên trong chứa ma túy được giấu trong túi sau chiếc quần short để trong cốp dưới yên xe nên tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lưu Tôn B1, Nguyễn Xuân H1 và tiến hành bắt khẩn cấp đối với Đào Văn C1.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) mô tô biển số 37H1 - 326.05 (số khung: C280JY095064; số máy: E3Y3E095071); 01 (một) nỏ thủy tinh, 04 (bốn) phong bì được niêm phong chưa tinh thể màu trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Honor kèm sim số 0703857226.

Căn cứ Kết luận giám định số: 79/MT-PC09, ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định có chữ ký của Lưu Tôn B1 là ma túy, có khối lượng 0,3201 gam (M1-thu trong túi B1); 0,1935 gam (M2-thu trong nỏ tại hiện trường), loại Methamphetamine.

Căn cứ Kết luận giám định số: 80/MT-PC09, ngày 27/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định có chữ ký của Nguyễn Xuân H1 là ma túy, có khối lượng 0,5092 gam (M1-thu trong túi H1); 0,1712 gam (M2-thu trong xe của C1), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Kết luận giám định số: 79/MT-PC09, ngày 28/02/2020 và Kết luận giám định số: 80/MT-PC09, ngày 27/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H1 và tên Hùng bán ma túy cho bị can B1, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đang xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn Tiến, Trần Quốc Huy, Kim Tân Ngọc có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Dĩ An xử phạt hành chính mỗi đối tượng 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và thông báo về địa phương quản lý giáo dục.

Cáo trạng số: 284/CT-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Đào Văn C1 và Lưu Tôn B1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H1 từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Đào Văn C1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng và bị cáo Lưu Tôn B1 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mô tô biển số 37H1 - 326.05; số khung: C280JY095064; số máy: E3Y3E095071 là tài sản của chị Trần Thị H đứng tên sở hữu. Chị Hạnh cho C1

mượn đi lại, C1 sử dụng làm phương tiện tàng trữ ma túy, chị Hạnh không biết nên đề nghị trả lại xe nói trên cho chị Hạnh.

- Đối với 01 (một) nỏ thủy tinh; ma túy còn lại sau giám định là 02 phong bì được niêm phong có khối lượng 0,2339 gam (M1, ma túy của B1, M2 phục vụ hết cho giám định); 02 phong bì được niêm phong có khối lượng 0,3090 gam (M1, ma túy thu của H1), 0,1159 gam (M2, ma túy thu của C1) và sim điện thoại số 0703857226 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Honor do bị cáo H1 sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; người làm chứng; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 15 giờ ngày 21/02/2020, tại nhà trọ số 99/71 đường Trần Hưng Đạo, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Lưu Tôn B1 cất giữ ma túy loại methamphetamine có khối lượng là 0,4136gam, Nguyễn Xuân H1 cất giữ 02 gói ma túy loại methamphetamine có khối lượng là 0,5092 gam, Đào Văn C1 cất giữ 01 gói ma túy loại methamphetamine có khối lượng là 0,1712 gam.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Nguyễn Xuân H1 tàng trữ ma túy có khối lượng 0,5092 gam, Đào Văn C1 tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1712 gam và Lưu Tôn B1 tàng trữ ma túy có khối lượng 0,4136gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng số: 284/CT-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Đào Văn C1 và Lưu Tôn B1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để có ma túy sử dụng mà các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo

bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nên không xác định là tội phạm có tổ chức, cụ thể: Bị cáo H1, bị cáo B1 là người đi mua ma túy về sử dụng, còn bị cáo C1 lấy ma túy của bị cáo H1 để sử dụng.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo B1, C1 là người chưa có tiền án, tiền sự. bị cáo H1 có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời các bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là tiền đề của các tội trộm cắp, cướp giật, giết người và nhiều tội phạm khác đồng thời các bị cáo là người nghiện ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) mô tô biển số 37H1 - 326.05; số khung: C280JY095064; số máy: E3Y3E095071 là tài sản của chị Trần Thị Hạnh đứng tên sở hữu. Chị H cho C1 mượn đi lại, C1 sử dụng làm phương tiện tàng trữ ma túy, chị Hạnh không biết nên cần trả lại xe nói trên cho chị Hạnh.

- Xét 01 (một) nỏ thủy tinh; ma túy còn lại sau giám định là 02 phong bì được niêm phong có khối lượng 0,2339 gam (M1, ma túy của B1, M2 phục vụ hết cho giám định); 02 phong bì được niêm phong có khối lượng 0,3090 gam (M1, ma túy thu của H1), 0,1159 gam (M2, ma túy thu của C1) và sim điện thoại số 0703857226 là tang vật, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Honor do bị cáo H1 sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H1 và tên H bán ma túy cho bị can B1, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đang xác minh làm rõ xử lý sau và đối với Hoàng Văn T, Trần Quốc H, Kim Tấn Ng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Dĩ An xử phạt hành chính mỗi đối tượng 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định

167/2013/ND-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và thông báo về địa phương quản lý giáo dục là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Đào Văn C1 và Lưu Tôn B1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2020.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn C1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2020.

- Xử phạt bị cáo Lưu Tôn B1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho chị Trần Thị Hạnh 01 (một) mô tô biển số 37H1 - 326.05; số khung: C280JY095064; số máy: E3Y3E095071.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nỏ thủy tinh; ma túy còn lại sau giám định là 02 phong bì được niêm phong có khối lượng 0,2339 gam (M1, ma túy của B1, M2 phục vụ hết cho giám định); 02 phong bì được niêm phong có khối lượng 0,3090 gam (M1, ma túy thu của H1), 0,1159 gam (M2, ma túy thu của C1) và sim điện thoại số 0703857226.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Honor.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Đào Văn C1 và Lưu Tôn B1, mỗi bị cáo pH1 nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

